

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSPT

Ngày: 08-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Ông Võ Đình Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tân; Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/TLPT-HS ngày 06-10-2017 đối với bị cáo Đỗ Phụng U, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2017/HSST ngày 11-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Phụng U** (tên khác N), sinh năm 1995, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKTT và cư trú số 35/3 XX, phường 7, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ giới; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Cha không rõ họ tên; con bà Đỗ Thị Th; Chồng Nguyễn Bá T (đã ly thân). Có 02 con, con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05-04-2017 đến ngày 22-6-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này, người bị hại anh Kh không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Ngày 28-10-2016, bị cáo U mượn xe mô tô hiệu Dream, biển số 29F1-190.45 của bị hại anh Kh để làm phương tiện đi lại và được bị hại đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo này sinh ý định cầm cố xe của bị hại lấy tiền tiêu xài. Do vậy, vào khoảng 13 giờ ngày 01-11-2016, bị cáo điện thoại cho anh Th nói

anh Th cầm xe. Tuy nhiên, do xe không có giấy tờ, anh Th không có tiền, nên anh Th nói anh P đem xe cầm cho một đối tượng tên H (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) lấy 1.700.000đ đưa lại cho bị cáo, sau đó tiêu sài hết. Đến ngày 03-11-2016, bị cáo điện thoại nói với bị hại biết việc bị cáo đã tự ý cầm xe, sau đó bị hại yêu cầu bị cáo phải chuộc xe trả cho bị hại nhưng bị cáo không tìm thấy được H để chuộc xe. Do vậy, bị hại đã đến Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt trình báo, sau đó Cơ quan điều tra đã triệu tập bị cáo làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, thu giữ của bị cáo số tiền 5.495.000đ; một điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu đen. Đối với chiếc xe mô tô cầm cố cho đối tượng tên Huân, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, nên không thu giữ được xe. Giá trị tài sản chiếm đoạt được trưng cầu định giá và được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định giá trị 21.877.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại anh Kh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.945.000đ; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trong vụ án này, đối với đối tượng tên H (*không rõ lai lịch, địa chỉ*); các đối tượng tên Đỗ Tấn Th; Nguyễn Văn Thanh P hiện đã đi khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại bản án hình sự số 95/2017/HSST ngày 11-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố bị cáo Đỗ Phụng U phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Phụng U 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 22/6/2017.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về bồi thường, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án

Ngày 26-7-2017, bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con nhỏ sinh 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Thông qua giao dịch, ngày 28-10-2016 bị hại anh Kh cho bị cáo mượn xe mô tô hiệu Dream, biển số 29F1-190.45 để làm phương tiện đi lại, nên sau khi chiếm hữu xe mô tô của bị hại, bị cáo nảy sinh chiếm đoạt bằng việc cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài; đến khoảng 13 giờ ngày 01-11-2016, thông qua anh Th, anh P bị cáo cầm cố xe cho một đối tượng tên H (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) lấy 1.700.000đ tiêu sài hết. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đỗ Phương U phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “*bị cáo đã nộp bồi thường 10.000.000đ trước khi xét xử*”; “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại anh Kh cũng “*đề nghị giảm nhẹ hình phạt*” cho bị cáo, nên được áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để quyết định phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng tính chất mức độ của hành vi bị cáo thực hiện.

2. Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo thể hiện: Sau khi phạm tội, bị cáo thật sự ăn năn về hành vi phạm tội bị cáo như đã tìm kiếm anh H để chuộc xe trả lại cho bị hại nhưng không tìm thấy; bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo nuôi con nhỏ sinh năm 2015 (*đến nay, con bị cáo mới 2 tuổi 07 tháng*). Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo nuôi con thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục bị cáo, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

3. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Phương U, sửa Bản án sơ thẩm số 95/2017/HSST ngày 11-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đỗ Phương U.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; các điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Phụng U 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Phụng U cho Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Phụng U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TA thành phố Đà Lạt;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Kim Đồng

